

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ KON TUM  
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 09/2017/DS-ST  
Ngày: 21-7-2017  
V/v “kiện đòi tiền”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Y Blư.
2. Ông Nguyễn Văn Thập.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hà Anh là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2017 về “kiện đòi tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1989. Có mặt.

Địa chỉ: Số 308 S, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

*2. Bị đơn:* Anh L, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị H trình bày:

Tôi và anh L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum. Về tài sản chung, chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trước đó, vào ngày 24/10/2016, tôi và anh L đã thỏa thuận về tài sản chung, anh L sẽ trả cho tôi số tiền là 20.000.000 đồng. Anh L đã đưa cho tôi 10.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/12/2016 sẽ trả tiếp 10.000.000 đồng. Tôi đã nhiều lần yêu cầu anh L trả tiền nhưng không được. Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc anh L trả cho tôi số tiền còn lại là 10.000.000 đồng.

Bị đơn anh L đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn cố tình không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét giao dịch dân sự giữa chị H và anh L được xác lập vào ngày 24/10/2016, tức là trước ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực (ngày 01/01/2017). Theo điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, giao dịch này thuộc trường hợp chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Chị H và anh L đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 184/2016/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum. Vào ngày 24/10/2016, chị H và anh L tự thỏa thuận về tài sản chung với nội dung anh L sẽ trả cho chị H số tiền là 20.000.000 đồng. Anh H đã trả 10.000.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 30/12/2016 sẽ trả tiếp 10.000.000 đồng. Xét thấy, thỏa thuận này là căn cứ phát sinh nghĩa vụ trả tiền giữa các đương sự. Theo khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự, *"nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận"*. Đến hạn, anh L không trả tiền nên chị H yêu cầu Tòa án buộc anh L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho chị số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Đối với bị đơn anh L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Như vậy, anh L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 275, 280, 357, 468 và 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

**Xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "kiện đòi tiền" của chị H, đơn đề ngày 17/02/2017.

Buộc anh L trả cho chị H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chị H có đơn yêu cầu thi hành án mà anh L không thi hành đủ khoản tiền nêu trên thì anh L còn phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 6, 18, 19, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh L phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị H 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008048 ngày 23/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21-7-2017), nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THADS.TP KonTum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Văn Toàn**